

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀ TRUNG  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 03 - 2021

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Đào Văn Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Trần Ngọc Châu và ông Dương Đông Phong.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Lê Thị Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** ông Đỗ Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 152/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Hoàng Thị Thu T, sinh năm 1989. Có mặt.

Địa chỉ: thôn Y, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: anh Trương Trung N, sinh năm 1989. Có mặt.

Địa chỉ: thôn Y, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/10/2020, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Nguyên đơn là chị Hoàng Thị Thu T trình bày: chị và anh Trương Trung N tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 22/12/2010 tại UBND xã H (nay là xã H), huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc từ khi kết hôn đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh N vốn rượu, bài bạc, có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh N không thay đổi, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi, chửi nhau, anh N còn đánh đập, đuổi chị ra khỏi nhà. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa

giải nhưng không đoàn tụ được. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2018, thời gian ly thân, vợ chồng không còn quan tâm nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về con chung: chị T khai, chị và anh N có 02 con chung. Các cháu tên là Trương Hoàng Y, sinh ngày 05/01/2012 và Trương Thanh B, sinh ngày 26/11/2016. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B và giao cháu Y cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản: chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 15/10/2020, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Bị đơn là anh Trương Trung N trình bày: anh và chị Hoàng Thị Thu T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 22/12/2010 tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là xã H), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do thời gian đầu anh không quan tâm gia đình và chơi bời, dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm, không hòa hợp, một phần là do tác động về bên ngoại. Sau đó, tình cảm vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, dẫn đến vợ chồng ly thân từ năm 2018 đến nay. Chị T đi làm trong miền nam cho nên vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị T làm đơn xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh N khai, anh và chị T có hai con chung. Các cháu tên là Trương Hoàng Y, sinh ngày 05/01/2012 và Trương Thanh B, sinh ngày 26/11/2016. Hiện nay, hai cháu đang ở với ông bà nội. Thời gian làm ăn trong miền nam, hai vợ chồng cũng gửi tiền về cho ông bà nội chăm sóc các cháu. Đến năm 2018, anh và chị T sống ly thân nên chị T gửi tiền hàng tháng cho các cháu qua ông ngoại rồi ông ngoại gửi lại cho ông bà nội chăm sóc các cháu. Do anh đi làm ngoài nên thường xuyên về thăm các con, còn chị T chỉ có Tết mới về thăm các con. Nay vợ chồng ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai cháu, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung, bởi vì chị T đang làm ăn trong miền nam nên không đủ điều kiện chăm sóc các cháu. Nếu chị T có gửi con về ngoại thì anh không đồng ý, bởi vì trình độ văn hóa ông ngoại không có. Chính vì vậy, anh đề nghị Tòa án xem xét giải, giải quyết theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, các đương sự đều giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình chuẩn bị xét xử vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý, giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm

phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã được thực hiện các quyền của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị T đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh N và được nuôi dưỡng cháu B, giao cháu Y cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: chị Hoàng Thị Thu T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Trương Trung N. Anh N đang cư trú tại xã H, huyện H nên Tòa án nhân dân huyện Hà Trung có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị T có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án, phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: chị Hoàng Thị Thu T và anh Trương Trung N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Chị T và anh N cũng thừa nhận trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh N có tính chơi bời, không quan tâm đến gia đình dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm và sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Tại Biên bản xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp trong vụ án hôn nhân và gia đình ngày 25/11/2020, đại diện Ủy ban nhân dân xã H, huyện H cho biết: về mâu thuẫn vợ chồng giữa anh N và chị T thì chính quyền địa phương không rõ, nhưng hiện nay chị T và anh N đang sống ly thân, mỗi người một nơi. Như vậy, một thời gian dài, vợ chồng không sống chung và không còn quan tâm đến nhau, nên cuộc sống vợ chồng giữa chị T và anh N đã thật sự trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị T được ly hôn anh N là phù hợp

[3]. Về con chung: chị Hoàng Thị Thu T và anh Trương Trung N đều thừa nhận vợ chồng có hai con chung. Các cháu tên là Trương Hoàng Y, sinh ngày 05/01/2012 và Trương Thanh B, sinh ngày 26/11/2016. Chị T có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu B, anh N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, anh chị đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Y có nguyện vọng được ở với anh N trong trường hợp chị T và anh N ly hôn.

Xét nguyện vọng nuôi con của chị T và anh N đều chính đáng. Tuy nhiên, theo biên bản xác minh ngày 16/12/2020 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Hoạt Giang, cháu Y và cháu B đều đang ở với anh N và ông bà nội, anh N là lao động tự do, thu nhập không ổn định, có tính chơi bời; bố mẹ anh N đã già yếu

không có khả năng lao động nên anh N không có khả năng nuôi dưỡng cả hai cháu. Chị T là công nhân, nhưng vẫn gửi tiền về nhờ ông bà chăm sóc các cháu. Chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giao anh N và chị T mỗi người nuôi mỗi cháu. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu cũng như quyền, nghĩa vụ của anh N và chị T về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu, nên giao cháu Y cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu B cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản: chị T và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[5]. Về án phí: chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83; khoản 1 Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

**1.** Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị Thu T và anh Trương Trung N.

**2.** Về con chung: công nhận các cháu Trương Hoàng Y, sinh ngày 05/01/2012 và Trương Thanh B, sinh ngày 26/11/2016 là con chung của anh Trương Trung N và chị Hoàng Thị Thu T. Giao cháu Y cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu B cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T và anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T và anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị T và anh N không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

**3.** Về án phí: chị Hoàng Thị Thu T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0009200 ngày 09/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Chị T đã nộp đủ án phí.

**4.** Về quyền kháng cáo: chị Hoàng Thị Thu T và anh Trương Trung N có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Đào Văn Nam**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Ngọc Châu      Dương Đông Phong**

**Đào Văn Nam**

